

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2017/HSST

Ngày: 22/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Thuởng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 160/2017/HSST, ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Xuân M - Sinh năm 1986.

HKTT: Chung cư N, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Văn hóa: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Cao T và bà Hà Thị L; Có vợ là Cát Thị Hồng P, có 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 05/5/2008 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 14/10/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: - Ngày 15/10/2003 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tháng 5/2005 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 26/12/2005 bị TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tháng 3/2007 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2017 đến ngày 12/4/2017 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Xuân M bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 9h30 phút ngày 06/4/2017 Tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H đang làm nhiệm vụ tại khu vực phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Xuân M đang tàng trữ trong người 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng. M khai nhận đó là heroin. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc kích thước (2x3)cm, bên trong gói chứa chất bột màu trắng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân M khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên vào hồi 9h30 phút ngày 06/4/2017, M đi bộ đến khu vực cổng trường THCS Đ, phường H để tìm mua heroin. Tại đây M gặp một người đàn ông tên B (không biết tên thật và địa chỉ). M mua của B gói ma túy với giá 1.000.000đ. Khi M đang đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 991 ngày 09/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định có trọng lượng 1,193g, có heroine.

Ngày 03/7/2017 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thanh Hóa đã có Quyết định trưng cầu giám định bổ sung. Tại kết luận giám định số 295/C54 (TT2) ngày 24/7/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Hàm lượng Heroine trong mẫu gửi giám định là 65,4%.

Đối với người thanh niên tên B đã bán ma túy cho M, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

Cáo trạng số 178/KSĐT- MT, ngày 26/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Xuân M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố: Nguyễn Xuân M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân M từ 30 tháng đến 36 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và bị cáo.

## **XÉT THẤY**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân M khai nhận: Khoảng 9h30 phút ngày 06/4/2017 tại khu vực C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa, Tổ

công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố H đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Xuân M đang tàng trữ trong người 01 gói ma túy có trọng lượng 1,193g, kết quả giám định Hàm lượng heroine là 65,4%.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện Kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Xuân M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Tính chất vụ án:* Bị cáo biết rõ ma túy là những tệ nạn nguy hiểm cho xã hội, gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của nhiều gia đình. Ma túy đã làm kiệt quệ về sức khỏe và tài sản, là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm, gây lan truyền căn bệnh HIV/ADS. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo Nguyễn Xuân M, do chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự nên căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét mức hình phạt thấp hơn so với khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

*Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự,

Với tính chất vụ án nghiêm trọng, với hành vi và nhân thân của bị cáo, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền.

*Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ đối với 0,790 g có thành phần heroine (sau giám định) là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Nguyễn Xuân M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Xuân M 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06 tháng 4 năm 2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ Một phong bì ma túy niêm phong số 295/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, được đóng dấu của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, có chữ ký của Vũ Thị H. Bên trong chứa 0,790g mẫu (còn lại sau giám định).

Hiện số tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng số 258/THA ngày 07/8/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H và Tòa án nhân dân thành phố H.

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Bị cáo Nguyễn Xuân M phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Thi hành án DS TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*Đã ký*

**Trương Thị Anh**

